TÒA ÁN NH2 DÂN HUYỆN T1 TỈNH T2	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2021/QĐHG - HNGĐ	*T1, ngày 04 tháng 11năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NH2 DÂN HUYỆN T1

Thẩm phán ra Quyết định: Ông Đồng Ngọc Huyền

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nH2 và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc ly hôn, giữa:

- Người khởi kiện: Anh Trần Ngọc S1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn VH, xã ĐP, huyện T1, tỉnh T2.

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn VH, xã ĐP, huyện T1, tỉnh T2.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà Nhà nước hoặc các cơ quan, tổ chức cá nH2 khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa anh Trần Ngọc S1 và chị Nguyễn Thị H1.

2. Công nhận kết quả hỏa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nH2: Anh Trần Ngọc S1 và chị Nguyễn Thị H1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Anh Trần Ngọc S1 và chị Nguyễn Thị H1 có 01 con chung là Trần Gia H2, sinh ngày 01/8/2017. Do con chung Trần Gia H2 còn nhỏ và đang ở với chị H1 nên anh S1 đồng ý để chị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi

con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi con chung trưởng thành. Anh S1 có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, việc thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung: Anh Trần Ngọc S1 và chị Nguyễn Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án Dân sự.

4. Các bên liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc biết được Quyết định.

5. Viện kiểm sát nH2 dân huyện T1 có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện T1;
- THADS huyện T1;
- UBND xã ĐP;
- Anh S1, chị H1;
- Phòng KT- Tòa án tỉnh;
- Lưu.

Đồng Ngọc Huyền